

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2021
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Anh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Đình Hà**

2. Ông **Phùng Đức Ấm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Tiến Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2021/TLST- HNGĐ ngày 15/6/2021 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 14/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Hoàng Quyết T** – sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị S** – sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Anh T có mặt, chị S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Hoàng Quyết T trình bày:

Anh và bị đơn là chị Nguyễn Thị S kết hôn với nhau vào năm 1994, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng ở riêng tại xã N. Quá trình chung sống, hai bên sống hòa thuận được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Một phần cũng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị S đã đi làm ăn từ năm 2008 đến năm 2017 thì về địa phương. Tuy nhiên vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Đầu năm 2018 chị S đã bỏ nhà đi, không nói với anh là đi đâu, làm gì, không ai có tin tức gì về chị S. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Tháng 5/2021, anh đã yêu cầu Tòa án làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt

tại nơi cư trú đối với chị S nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị S.

- Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Phương L, sinh ngày 15/11/1995 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

- + Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- + Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Quyết T được ly hôn chị Nguyễn Thị S.

- Về con chung: Cháu Hoàng Thị Phương Lan, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không phải Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quyết T và chị Nguyễn Thị S kết hôn với nhau vào năm 1994, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chị S phải đi làm ăn. Vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã. Tháng 5/2021 anh T đã yêu cầu Tòa án làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, được Tòa án chấp nhận, đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn ko có tin tức gì của chị S. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do chị S đã bỏ đi, không quan tâm đến gia đình. Việc anh T xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận. Hiện nay, chị S không có mặt tại nơi cư trú là xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú trên đài và báo đối với chị S theo quy định của pháp luật. Đến nay, công an xã N nơi chị S cư trú, bỏ đi cũng xác nhận chị S không về địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, chị S tiếp tục vắng mặt, không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị S.

[2] Về con chung: Không phải giải quyết.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung : Anh T không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Nếu sau này chị S trở về địa phương yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Quyết T được ly hôn chị Nguyễn Thị S.

2- Về con chung: Cháu Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên việc nuôi con không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Quyết T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0002211 ngày 15/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh T đã nộp đủ án phí.

Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh